

BỘ TÀI CHÍNH

Số: /TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP
ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ (trình Chính phủ trong tháng 10/2023), Bộ Tài chính đã triển khai việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân và đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (công văn số/BTC-TCT ngày/..../2023).

Căn cứ ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH (SỬA ĐỔI)

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, tiến đến Chính phủ số và Chính phủ thông minh

Thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, căn cứ Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 26/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ (sau gọi chung là Nghị định số 123/2020/NĐ-CP) với mục tiêu là áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ cá nhân kinh doanh từ ngày 01/7/2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về HĐĐT trước ngày 01/7/2022.

Tháng 11/2021, Bộ Tài chính đã công bố triển khai hệ thống HĐĐT áp dụng giai đoạn 1 tại 6 tỉnh, thành phố¹. Đến tháng 4/2022, Bộ Tài chính đã triển khai hệ thống HĐĐT trên toàn quốc (tại 57 tỉnh, thành phố còn lại)².

Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Thuế xây dựng hệ thống HĐĐT thống nhất tập trung và có khả năng: Đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý số lượng hóa đơn lớn (trung bình 6,4 tỷ hóa đơn/năm); có các phần mềm quản trị hệ thống tự động theo dõi, báo cáo và cảnh báo sự cố liên quan đến hoạt động của các hệ thống máy chủ, ứng dụng dịch vụ (micro service); phần mềm theo dõi trực tuyến (online) về sức khỏe của hệ thống (dường truyền, cơ sở dữ liệu...); đảm bảo hoạt động ổn định 24/7 để đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và xử lý cấp mã hóa đơn để không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế; hỗ trợ cơ quan thuế các cấp trong công tác quản lý thuế với việc cung cấp các báo cáo tổng hợp, báo cáo chi tiết theo nhiều tiêu thức quản lý khác nhau, báo cáo hỗ trợ quản lý rủi ro HĐĐT, hỗ trợ cung cấp các chức năng khai thác dữ liệu.... Đồng thời, kết nối và chia sẻ cung cấp dữ liệu HĐĐT cho các cơ quan nhà nước theo từng lần phát sinh hoặc lô dữ liệu; kết nối tiếp nhận dữ liệu HĐĐT trực tiếp từ các doanh nghiệp lớn thuộc các ngành nghề điện lực, xăng dầu, ngân hàng, bảo hiểm.

Kết quả đến hết ngày 30/6/2022, có 100% doanh nghiệp, tổ chức (851.372 đơn vị) và 100% hộ, cá nhân kinh doanh (65.576 hộ, cá nhân kinh doanh) theo phương pháp kê khai tại 63 tỉnh, thành phố đã chuyển đổi sang sử dụng HĐĐT theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Lũy kế đến 24h ngày 31/5/2023, trên cả nước đã có 4,054 tỷ HĐĐT đã được cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý, trong đó có hơn 1,177 tỷ hóa đơn có mã và 2,877 tỷ hóa đơn không mã. Đồng thời, đã có 18.933 doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền với số lượng HĐĐT cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý đạt hơn 6,5 triệu hóa đơn.

Về công tác tuyên truyền hỗ trợ và tư vấn

Để triển khai HĐĐT, Bộ Tài chính đã có thư gửi các đồng chí Bí thư/Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố³ để chỉ đạo các cơ quan ban, ngành trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế áp dụng HĐĐT. Đồng thời Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Thuế, các cục thuế chủ động phối hợp với các cơ quan tuyên giáo, cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình tổ chức

¹ Quyết định số 1830/QĐ-BTC, Quyết định số 1831/QĐ-BTC, Quyết định số 1832/QĐ-BTC, Quyết định số 1833/QĐ-BTC, Quyết định số 1838/QĐ-BTC, Quyết định số 1839/QĐ-BTC ngày 20/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc áp dụng HĐĐT từ tháng 11/2021 tại địa bàn 6 tỉnh, thành phố.

² Quyết định số 206/QĐ-BTC ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc triển khai áp dụng HĐĐT giai đoạn 2 tại 57 tỉnh, thành phố.

³ Công văn số 10847/BTC-TCT gửi Ủy ban nhân dân 6 tỉnh, thành phố đề nghị phối hợp triển khai HĐĐT.

tuyên truyền, phổ biến lợi ích của HĐĐT nói chung và Chương trình “Hóa đơn may mắn” nói riêng. Cơ quan thuế đã công khai danh sách các tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT (gồm 25 tổ chức nhận, truyền và lưu trữ dữ liệu HĐĐT đã ký hợp đồng với Tổng cục Thuế và 96 tổ chức cung cấp giải pháp HĐĐT đã gửi hồ sơ cho Tổng cục Thuế) trên Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để người nộp thuế trên cả nước năm được và lựa chọn đơn vị phù hợp.

Cơ quan thuế cũng duy trì các kênh hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế, cơ quan thuế các cấp để giải đáp các vướng mắc về hóa đơn điện tử trong giai đoạn đầu triển khai qua đường dây nóng về HĐĐT⁴, qua kênh hỗ trợ điện tử (hòm thư hoodondientu@gdt.gov.vn) và qua chatbot.

2. Đáp ứng những yêu cầu phát sinh từ thực tiễn trong sử dụng HĐĐT, minh bạch trong quy định sử dụng hóa đơn để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp

Việc sử dụng HĐĐT trên cả nước đã góp phần hỗ trợ cơ quan thuế trong việc quản lý rủi ro, quản lý thuế, hỗ trợ cơ quan thuế thực hiện kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu HĐĐT cho các cơ quan khác của nhà nước, dữ liệu về HĐĐT là nền tảng quan trọng để quản lý thuế hiệu quả, là động lực cho công cuộc chuyển đổi số của ngành thuế nói riêng và góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và của toàn xã hội nói chung. Với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, việc áp dụng HĐĐT góp phần làm giảm chi phí quản lý, sử dụng hóa đơn, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, giảm thiểu nhiều rủi ro so với sử dụng hóa đơn giấy.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP cũng bộc lộ một số vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Cần sửa đổi, bổ sung các quy định về nguyên tắc lập hóa đơn, thời điểm lập hóa đơn, nội dung hóa đơn, xử lý hóa đơn lập sai nhằm quy định minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện.

- Bổ sung giải pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế gian lận khi doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn và trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử.

- Hoàn thiện các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng biên lai, chứng từ điện tử.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; trách nhiệm của cán bộ thuế trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định.

- Hoàn thiện quy định về tra cứu, cung cấp sử dụng thông tin HĐĐT.

⁴ Tháng 11/2021, Tổng cục Thuế đã thành lập Trung tâm điều hành triển khai HĐĐT; tại 63 tỉnh, thành phố đều thành lập Trung tâm điều hành triển khai HĐĐT để hỗ trợ người nộp thuế trên cả nước.

- Hoàn thiện các biểu mẫu theo hướng đơn giản, minh bạch, dễ hiểu.

(Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 trình kèm).

3. Phù hợp với thông lệ quốc tế

Xu hướng cải cách thuế của các nước là đẩy mạnh việc áp dụng HĐĐT và kết hợp khai thuế GTGT online, dữ liệu HĐĐT được sử dụng để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, phục vụ công tác thu, chi ngân sách.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 123/2020/NĐ-CP

Thực hiện của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành địa phương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP như sau:

Ngày .../8/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số.... /BTC-TCT đề nghị góp ý dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP lấy ý kiến các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời đăng tải dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP trên Công thông tin điện tử Chính phủ và Công thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi.

Bộ Tài chính đã nhận được.... văn bản tham gia ý kiến. Nội dung ý kiến tham gia như sau:

Ngày....., Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-TCT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Ngày, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định và đã có Báo cáo số.... /BCTĐ-BTP ngàythẩm định đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và chỉnh lý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định này.

III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH (SỬA ĐỔI)

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, tiến đến Chính phủ số và Chính phủ thông minh.

- Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử, cải cách thủ tục hành chính.

- Có giải pháp ngăn ngừa và hạn chế gian lận về sử dụng HĐĐT.

- Phù hợp với thông lệ quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nghiên cứu sửa đổi bất cập trong quy định hiện hành để đảm bảo minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, các tổ chức trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử.

- Bổ sung giải pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế gian lận khi doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn và trong quá trình sử dụng HĐĐT.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; trách nhiệm của cán bộ thuế trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị định sửa đổi.

a) Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 123/2020/NĐ-CP nhằm thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước.

b) Pháp điển hóa những vấn đề đã rõ, rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi, vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Ké thừa và phát huy những quy định về HĐĐT đã mang lại tác động tích cực; những nội dung sửa đổi, bổ sung đều rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

d) Đảm bảo mục tiêu phù hợp thông lệ quốc tế, xu hướng phát triển.

IV. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (SỬA ĐỔI)

Dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân gồm 06 nhóm vấn đề:

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về hóa đơn điện tử nhằm đảm bảo minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, các tổ chức trong việc sử dụng hóa đơn, biên lai, chứng từ điện tử và bổ sung quy định quản lý chứng từ trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược;

- Bổ sung quy định liên quan giải pháp phòng ngừa, hạn chế gian lận khi doanh nghiệp đăng ký sử dụng HĐĐT và trong quá trình sử dụng HĐĐT, quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về biên lai, chứng từ;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tra cứu, cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử;

- Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan trách nhiệm của các bên trong việc quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ;

- Sửa đổi các biểu mẫu, thủ tục.

Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về hóa đơn điện tử nhằm đảm bảo minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, các tổ chức trong việc sử dụng hóa đơn, biên lai, chứng từ điện tử và bổ sung quy định quản lý chứng từ trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược

1.1. Sửa đổi, bổ sung quy định về giải thích từ ngữ, nguyên tắc lập quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành tại Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về “Giải thích từ ngữ” chưa có quy định về: khái niệm để giải thích “hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế”, “máy tính tiền kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế”. Ngoài ra theo chức năng, nhiệm vụ được giao thì Bộ Tài chính được hướng dẫn, quản lý giám sát việc thu thuế đối với hoạt động kinh doanh casnio, trò chơi điện tử có thưởng nhưng chưa có quy định về chứng từ liên quan đến hoạt động kinh doanh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược.

Tại Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về nguyên tắc lập quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ chưa quy định rõ việc lập hóa đơn trong trường hợp người mua trả lại hàng, người bán chấm dứt hoặc hủy việc cung cấp dịch vụ; chưa có quy định nguyên tắc lập chứng từ ghi nhận giao dịch của hoạt động kinh doanh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược, không có quy định cụ thể về chương trình “Hóa đơn may mắn”,

Nội dung đề xuất:

- Đề xuất bổ sung Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP các nội dung:
 - + Giao Bộ Tài chính quy định dài ký tự để xác định mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.
 - + Bổ sung khái niệm “Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền” và “Máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế”
 - + Bổ sung chứng từ do cơ quan thuế quản lý theo quy định tại Nghị định gồm: chứng từ ghi nhận thông tin giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược.
- Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP các nội dung:
 - + Quy định rõ người bán lập hóa đơn trong trường hợp người mua trả lại hàng, người bán chấm dứt hoặc hủy việc cung cấp dịch vụ;

+ Bổ sung quy định cá nhân là người sử dụng lao động khi chi trả thu nhập phải lập chứng từ khấu trừ thuế giao cho người có thu nhập bị khấu trừ; bỏ quy định: tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập được lựa chọn cấp chứng từ khấu trừ thuế cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ trong một kỳ tính thuế; bỏ quy định tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên.

+ Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân trả thu nhập, tổ chức có hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thường phải thực hiện đăng ký với cơ quan thuế khi sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử, chứng từ ghi nhận thông tin giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thường, kinh doanh giải trí có đặt cược.

+ Bổ sung quy định cho phép tổ chức thu phí, lệ phí và người cung cấp dịch vụ được tích hợp biên lai thu phí và hóa đơn trên cùng một định dạng điện tử để giao cho người mua trong trường hợp cùng thực hiện thu phí, lệ phí và tiền cung cấp dịch vụ của một khách hàng

+ Bổ sung quy định doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thường phải lập chứng từ ghi nhận giao dịch phát sinh và phải được theo dõi bằng phần mềm và phải chuyển dữ liệu điện tử đến cơ quan thuế đầy đủ, kịp thời và chậm nhất là cuối mỗi ngày.

+ Bổ sung quy định chương trình “Hóa đơn may mắn” do ngành Thuế tổ chức thực hiện từ nguồn ngân sách cấp cho cơ quan quản lý thuế. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về thể lệ, cơ cấu giải thưởng, chi, mức chi quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí Chương trình hóa đơn may mắn và công tác tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

(*Nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình*).

1.2. Sửa đổi, bổ sung quy định về loại hóa đơn, thời điểm lập hóa đơn, nội dung hóa đơn

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành tại Điều 8 quy định về loại hóa đơn đã có quy định loại hóa đơn của doanh nghiệp chế xuất (DNCX) tuy nhiên chưa quy định rõ việc sử dụng hóa đơn trong trường hợp DNCX có hoạt động khác ngoài hoạt động chế xuất.

Tại Điều 9 quy định về thời điểm lập hóa đơn chưa quy định rõ thời điểm lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; quy định lập hóa đơn sau khi có đối soát giữa các bên chưa có hướng dẫn đối với cung cấp hàng hóa số lượng lớn, thường xuyên, các hoạt động cũng cần phải có đối soát như chứng khoán, bảo hiểm, xô số điện toán...; chưa quy định rõ thời điểm lập hóa đơn đối với hoạt động kinh doanh tại các tổ chức tín dụng (như thu lãi vay, bán ngoại tệ...), hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện

tử có thương; quy định về thời điểm lập hóa đơn hoạt động *tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô*, bán khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than được chuyển bằng đường ống dẫn khí đến người mua chưa phù hợp với thực tế phát sinh; quy định lập hóa đơn của cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, ăn uống, vận tải taxi cần được rà soát phù hợp với việc triển khai HĐĐT từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; chưa quy định rõ việc lập hóa đơn của cơ sở khám chữa bệnh với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Tại Điều 10 quy định về nội dung hóa đơn chưa quy định rõ về: số thứ tự của hóa đơn trong trường hợp người bán sử dụng dịch vụ HĐĐT của nhiều tổ chức khác nhau; thể hiện mã số định danh cá nhân trên hóa đơn; chưa quy định rõ nội dung của hóa đơn kinh doanh vận tải nên khó kiểm soát gian lận; việc lập bảng kê kèm theo hóa đơn, lập hóa đơn trong trường hợp chết khẩu thương mại và chưa quy định về khoảng thời gian giữa thời điểm lập hóa đơn và thời điểm ký số nên có trường hợp người bán lập hóa đơn nhưng 1 tuần, 1 tháng sau mới ký số trên hóa đơn để gửi cho người mua và cơ quan thuế; chưa quy định rõ về tỷ giá ghi trên hóa đơn, về nội dung hóa đơn GTGT kiêm tờ khai hoàn thuế đối với CSKD có bán hàng hoàn thuế cho người nước ngoài.

Nội dung đề xuất:

Để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp và minh bạch trong việc sử dụng hóa đơn, đề xuất:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 để quy định nội dung: trường hợp doanh nghiệp trong khu phi thuế quan có hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động chế xuất thì sử dụng hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng tùy theo phương pháp tính thuế mà doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 để quy định:

+ Thời điểm lập hóa đơn đối với hàng hóa xuất khẩu là không quá 24h kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan; đối với dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thì khi kết thúc việc cung cấp dịch vụ người bán cũng phải lập hóa đơn;

+ Bổ sung quy định lập hóa đơn sau khi có đối soát trong trường hợp cung cấp hàng hóa số lượng lớn, thường xuyên, các hoạt động cũng cần phải có đối soát như chứng khoán, bảo hiểm, xô số điện toán và giao Bộ Tài chính hướng dẫn đối với các trường hợp khác;

+ Quy định rõ thời điểm lập hóa đơn đối với hoạt động kinh doanh tại các tổ chức tín dụng (như thu lãi vay, bán ngoại tệ...), hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thương;

+ Sửa đổi quy định về thời điểm lập hóa đơn hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô, bán khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than được

chuyển bằng đường ống dẫn khí đến người mua cho phù hợp với thực tế phát sinh;

+ Bổ quy định lập hóa đơn của cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, ăn uống, vận tải taxi;

+ Bổ sung quy định lập hóa đơn của cơ sở khám chữa bệnh với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 để quy định:

+ Hệ thống lập hóa đơn điện tử phải đảm bảo nguyên tắc tăng theo thời gian, mỗi số hóa đơn đảm bảo chỉ được lập, sử dụng một lần duy nhất trong cùng một ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn và tối đa 8 chữ số.

+ Trên hóa đơn phải thể hiện mã số định danh của người mua;

+ Đối với hoạt động kinh doanh vận tải thì trên hóa đơn phải thể hiện biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến), cự li chuyển đi tính theo km. Hóa đơn bán lẻ xăng dầu phải thể hiện biển kiểm soát phương tiện vận tải.

+ Trường hợp cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được lập theo kỳ nhất định và các dịch vụ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính được lập hóa đơn sau khi đối soát dữ liệu thì người bán được sử dụng bảng kê

+ Trường hợp áp dụng hình thức chiết khấu thương mại thì việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh cho các hóa đơn đã lập.

+ Thời điểm lập hóa đơn và thời điểm ký số cách nhau tối đa không quá 24h và thời điểm để khai thuế đối với người bán là thời điểm lập hóa đơn, thời điểm khai thuế đối với người mua là thời điểm hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung.

+ Quy định tỷ giá ghi trên hóa đơn là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi người bán mở tài khoản.

+ Bổ sung quy định rõ về nội dung hóa đơn GTGT kiêm tờ khai hoàn thuế đối với CSKD có bán hàng hoàn thuế cho người nước ngoài.

(Nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình).

1.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành tại Điều 11 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế chỉ quy định nguyên tắc, chưa quy định rõ trường hợp áp dụng (các nhóm ngành, nghề) cũng như nội dung HĐĐT từ máy tính tiền, việc xử lý HĐĐT từ máy tính tiền đã lập có sai sót.

Nội dung đề xuất:

Bổ sung các nhóm ngành, nghề áp dụng HĐĐT từ máy tính tiền, quy định rõ nội dung HĐĐT từ máy tính tiền, việc xử lý HĐĐT từ máy tính tiền đã lập có sai sót.

(Nội dung chi tiết tại *Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình*).

1.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về áp dụng HĐĐT

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Tại Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về việc áp dụng hóa đơn điện tử, các trường hợp được cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh và việc áp dụng HĐĐT trong một số trường hợp.

Thực tế phát sinh trường hợp doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh trong đó có ngành nghề thuộc diện được áp dụng HĐĐT không có mã và hoạt động kinh doanh khác thì quy định hiện hành chưa hướng dẫn rõ việc áp dụng HĐĐT, ngoài ra thực tế có trường hợp doanh nghiệp đang làm thủ tục phá sản nhưng vẫn có hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát của Tòa án thì cần đưa vào diện áp dụng HĐĐT theo từng lần phát sinh để cơ quan thuế kiểm soát quản lý. Thủ tục cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh chưa rõ về việc kê khai, nộp thuế cũng như việc xử lý sai sót.

Nội dung đề xuất:

Để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp và minh bạch trong việc sử dụng hóa đơn, đề xuất:

+ Bổ sung quy định: Đối với doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh trong đó có ngành nghề quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, các hoạt động kinh doanh khác không thuộc nhóm ngành nghề nêu trên và doanh nghiệp không thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế thì doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế cho toàn bộ hoạt động kinh doanh.

+ Bổ sung trường hợp được cấp HĐĐT lẻ theo từng lần phát sinh gồm: Hộ kinh doanh sau khi giải thể, phát sản, doanh nghiệp đang làm thủ tục phá sản

nhưng vẫn có hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát của Tòa án; DNCX khi có hoạt động thanh lý tài sản.

- + Quy định rõ về việc kê khai, nộp thuế cũng như việc xử lý sai sót.
- + Bổ sung quy định áp dụng HĐĐT của tổ chức cho thuê tài chính, hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

(Nội dung chi tiết tại Bảng tóm hợp kèm theo Tờ trình).

1.5. Sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý HĐĐT đã lập có sai sót và chuyển dữ liệu hóa đơn giấy mua của cơ quan thuế trong trường hợp hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế gặp trục trặc;

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý HĐĐT đã lập có sai sót không quy định việc xử lý hóa đơn trường lập trùng, phát sinh việc trả lại hàng hóa, hủy cung cấp dịch vụ. Thực tế phát sinh trường hợp người mua, người bán đã kê khai thuế sau đó mới phát hiện hóa đơn điện tử đã lập có sai sót; trường hợp người bán tự ý hủy, thay thế hóa đơn gây ảnh hưởng đến người mua. Tại Điều 20 quy định về xử lý sự cố hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế chưa có quy định chuyển dữ liệu hóa đơn giấy mua của cơ quan thuế trong trường hợp hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế gặp trục trặc.

Đề xuất xử lý:

Một số ý kiến đề xuất cần hướng dẫn xử lý hóa đơn đã lập sai theo việc đã kê khai thuế hay chưa kê khai thuế của người mua, người bán và cần có văn bản giữa các bên khi người bán hủy, điều chỉnh, thay thế hóa đơn để đảm bảo quyền lợi của người mua và cần bao quát quy định hết các trường hợp xử lý hóa đơn có sai sót để minh bạch trong quá trình thực hiện của người nộp thuế. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 19, 20 như sau:

- Quy định xử lý trong hai trường hợp HĐĐT đã lập có sai sót đã được người bán, người mua kê khai thuế hoặc chưa kê khai thuế.

- Để hạn chế gian lận và đảm bảo quyền lợi của người mua, dự thảo Nghị định bổ sung quy định trước khi hủy, điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai hoặc người bán phải thông báo cho người mua, thông báo trên website của đơn vị mình (nếu có).

- Đồng thời, tại dự thảo quy định xử lý HĐĐT đã lập cần phải điều chỉnh do khi quyết toán có sự thay đổi giá trị, trường hợp trả lại hàng bán,...;

- Quy định bổ sung việc chuyển dữ liệu hóa đơn giấy mua của cơ quan thuế trong trường hợp hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế gặp trục trặc;

2. Bổ sung quy định liên quan giải pháp pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế gian lận khi doanh nghiệp đăng ký sử dụng HĐĐT và trong quá trình sử dụng HĐĐT, quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

2.1. Sửa đổi, bổ sung quy định khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành tại Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử. Thực tế áp dụng HĐĐT thời gian qua phát sinh trường hợp do việc đăng ký thành lập doanh nghiệp quá dễ nên một số đối tượng thành lập doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất, kinh doanh mà chỉ lấy pháp nhân sau đó đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử qua mạng và thực hiện hành vi bán khống hóa đơn điện tử. Qua rà soát dữ liệu hóa đơn điện tử trong công tác quản lý thuế, cơ quan thuế đã phát hiện nhanh một số trường hợp xuất HĐĐT với doanh số lớn “đột biến”, ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra tại một số tỉnh cũng đã thực hiện điều tra một số vụ án liên quan gian lận xuất hóa đơn điện tử khống.

Đề xuất xử lý:

Bổ sung tại Điều 15 các quy định phòng ngừa gian lận từ khâu đăng ký sử dụng hóa đơn với nội dung cơ quan thuế xác định nhân thân người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại CSDL quốc gia về dân cư khi NNT đăng ký sử dụng hóa đơn lần đầu và khi NNT đăng ký thay đổi thông tin HĐĐT.

Cụ thể:

Ở khâu đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử: hệ thống của Tổng cục Thuế sẽ tự động đối chiếu thông tin về nhân thân người đại diện theo pháp luật, nhân thân của chủ hộ cá nhân tại Hệ thống Định danh và xác thực điện tử (VneID) trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài. Trường hợp kết quả xác thực người đại diện theo pháp luật khớp đúng thì cơ quan thuế sẽ chấp thuận thông báo sử dụng hóa đơn điện tử; trường hợp xác thực không khớp đúng hoặc không có thông tin hoặc thuộc diện rủi ro cao thì người nộp thuế thực hiện giải trình.

Đối với trường hợp thay đổi thông tin HĐĐT, cơ quan thuế giám sát tự động qua Hệ thống VneID nêu trên. Trường hợp người nộp thuế thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử nhưng không thay đổi thông tin đăng ký thuế, Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử hoặc điện thoại của chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế.

(Nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình).

2.2. Sửa đổi, bổ sung quy định về ngừng sử dụng hóa đơn điện tử

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Tại Điều 16 Nghị định 123/2020/NĐ-CP đã quy định 07 (bảy) trường hợp ngừng sử dụng HĐĐT, thực tế trong thời gian qua đã phát sinh một số vụ án gian lận trong quá trình sử dụng HĐĐT liên quan hoàn thuế GTGT.

Đề xuất xử lý:

Để phòng chống gian lận trong quá trình sử dụng HĐĐT và xuất phát từ thực tiễn, đề xuất bổ sung thêm 05 trường hợp ngừng sử dụng HĐĐT (gồm: trường hợp cơ quan chức năng phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế dấu hiệu doanh nghiệp được thành lập để thực hiện mua bán, sử dụng hóa đơn điện tử không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn điện tử; người nộp thuế thuộc trường hợp giám sát trọng điểm về thuế và thuộc danh sách do cơ quan thuế xác định sau khi cơ quan thuế áp dụng các biện pháp giám sát theo quy định pháp luật về quản lý thuế; người nộp thuế có dấu hiệu bất thường khác theo tiêu chí đánh giá rủi ro về thuế của cơ quan thuế; trường hợp cơ quan thuế chuyển hồ sơ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh sang cơ quan công an theo tin báo tội phạm; hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán hoặc nộp thuế theo từng lần phát sinh; người nộp thuế có văn bản đề nghị tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử).

Nhu vậy, sau khi hoàn thiện thì sẽ có 12 trường hợp ngừng sử dụng HĐĐT. Về thủ tục của cơ quan thuế thì có 5 trường hợp hệ thống của cơ quan thuế sẽ tự động ngừng việc sử dụng HĐĐT của doanh nghiệp; 04 trường hợp cơ quan thuế ban hành thông báo đề nghị người nộp thuế ngừng sử dụng HĐĐT và 03 trường hợp cơ quan thuế đề nghị người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung thông tin liên quan đến việc sử dụng HĐĐT trước khi quyết định ngừng sử dụng HĐĐT hoặc tiếp tục sử dụng HĐĐT.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan trách nhiệm của các bên trong việc quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành tại Điều 21 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của người bán trong việc sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế, Điều 22 quy định về trách nhiệm của người bán trong việc sử dụng HĐĐT không có mã của cơ quan thuế.

Quy định tại Điều 22 chưa nêu rõ số lượng hóa đơn doanh nghiệp sử dụng bao nhiêu là lớn (hóa đơn sử dụng mỗi tháng/mỗi năm) để đáp ứng điều kiện kết nối trực tiếp với cơ quan thuế. Do đó cần thiết phải có quy định cụ thể về tiêu chí số lượng hóa đơn để Cục Thuế địa phương có cơ sở đánh giá hồ sơ đăng ký kết nối trực tiếp của doanh nghiệp. Việc quy định số lượng hóa đơn sẽ hạn chế được số lượng doanh nghiệp đăng ký thực hiện kết nối trực tiếp, tránh tình trạng quá tải đối với hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế. Ngoài ra chưa có quy định về trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT đối với người mua dịch vụ và đối với cơ quan thuế

Đề xuất xử lý:

Đề xuất sửa đổi theo hướng:

- Quy định 1 Điều (Điều 21) quy định trách nhiệm chung của người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ sử dụng HĐĐT mà không cần tách thành 2 Điều riêng phân biệt hai trường hợp sử dụng HĐĐT có mã, không có mã. Nội dung Điều này trên cơ sở quy định hiện hành (Điều 21, 22) và bổ sung làm rõ trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng bình quân 100.000 hóa đơn điện tử trở lên và có hệ thống CNTT đáp ứng thì gửi dữ liệu HĐĐT trực tiếp đến Tổng cục Thuế.

- Bổ sung 1 Điều (Điều 22) quy định trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT đối với người mua dịch vụ và đối với cơ quan thuế.

(Nội dung chi tiết tại *Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình*).

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về biên lai, chứng từ

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành tại các Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36 đang quy định về biên lai, chứng từ điện tử và biên lai, chứng từ đặt in của cơ quan thuế, của tổ chức thu phí, lệ phí.

Vướng mắc phát sinh: Chưa có quy định về định dạng của biên lai, chứng từ điện tử; chưa có quy định về chuyển dữ liệu chứng từ điện tử về cơ quan thuế; quy định về đăng ký, sử dụng chứng từ thuế TNCN; quy định về chuyển dữ liệu chứng từ khâu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử đến cơ quan thuế; về xử lý chứng từ điện tử đã lập có sai sót. Tại Điều 35, 36 chưa quy định rõ trường hợp: Cục Thuế tạo biên lai thu thuế theo hình thức đặt in cấp cho các Chi cục Thuế, tổ chức được ủy nhiệm thu để thực hiện thu thuế; biên lai phải theo đúng mẫu, được đóng thành quyền, mỗi quyền có 50 số; chưa quy định việc hủy các bản in, bản kẽm, các sản phẩm in thừa, in thử trước khi thanh lý hợp đồng đặt in biên lai; chưa quy định về thủ tục, hồ sơ, giấy tờ khi cơ quan thuế bán biên lai cho tổ chức thu phí, lệ phí; chưa có quy định về việc lập thông báo phát hành trong việc cấp biên lai lần đầu.

Đề xuất xử lý:

Sửa đổi, bổ sung các Điều 30, 31, 32, 33, 34 để quy định các nội dung liên quan biên lai, chứng từ điện tử khâu trừ thuế TNCN; thủ tục hành chính đối với chứng từ khâu trừ thuế TNCN; nội dung chứng từ liên quan hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí đặt cược; bổ sung quy định về xử lý sai sót của chứng từ điện tử đã lập.

Sửa đổi các Điều 35, 36 để quy định các thủ tục tại cơ quan thuế trong quá trình quản lý biên lai, thông báo phát hành biên lai, bán biên lai, quy định việc hủy các bản in, bản kẽm, các sản phẩm in thừa, in thử trước khi thanh lý hợp đồng đặt in biên lai.

(Nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình).

5. Sửa đổi, bổ sung quy định về tra cứu, cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử

Quy định hiện hành và vướng mắc phát sinh:

Hiện hành, từ Điều 46 đến Điều 54 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về tra cứu, cung cấp, sử dụng thông tin HĐĐT. Theo đó, Tổng cục Thuế là đơn vị cung cấp thông tin hóa đơn điện tử đối với đề nghị của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước cấp Trung ương. Cục Thuế, Chi cục Thuế cung cấp thông tin đối với đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý đồng cấp. Đối với trường hợp bên sử dụng thông tin đã ký quy chế trao đổi thông tin và có đăng ký với Tổng cục Thuế thì Tổng cục Thuế sẽ cấp tài khoản để bên sử dụng thông tin truy cập vào Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để tra cứu thông tin.

Vấn đề phát sinh: Thực tế đã có trường hợp bên sử dụng thông tin có văn bản yêu cầu Tổng cục Thuế cung cấp 30 tài khoản để truy cập Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, điều này sẽ làm ảnh hưởng đến việc bảo mật thông tin trên Công thông tin điện tử. Do đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung các điều khoản quy định về tra cứu, cung cấp, sử dụng thông tin HĐĐT để đảm bảo tính bảo mật thông tin trên Công thông tin điện tử, và đồng thời đảm bảo việc truy cập, tra cứu, sử dụng thông tin của bên sử dụng thông tin. Ngoài ra, quy định hiện hành chưa quy định việc cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước có hoạt động tố tụng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan quản lý thuế nước ngoài nên quá trình thực hiện có vướng mắc.

Đề xuất xử lý:

Sửa đổi, bổ sung từ Điều 46 đến Điều 54 để sửa đổi, bổ sung các nội dung:

- Bổ sung cơ quan quản lý nhà nước sử dụng thông tin hóa đơn điện tử để phục vụ hoạt động tố tụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; bên sử dụng thông tin hóa đơn điện tử bao gồm: Cơ quan quản lý thuế nước ngoài phù hợp với điều ước quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức khai thác, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử trên Công thông tin điện tử, trách nhiệm của các bên có liên quan.

- Bãi bỏ Điều 51 về thời hạn cung cấp hóa đơn điện tử.

6. Sửa đổi, bổ sung Biểu Mẫu quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP:

Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số biểu mẫu sau:

Sửa Mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT: Tờ khai đăng ký/ thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử.

Sửa Mẫu 04/SS-HĐĐT: Thông báo HĐĐT đã lập sai

Sửa Mẫu 01/TH-HĐĐT: Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử.

Sửa Mẫu 03/DL-HĐĐT: Tờ khai dữ liệu hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Sửa Mẫu 01/TB-TNĐT: Thông báo về việc tiếp nhận/ không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>.

Sửa Mẫu 01/TB-ĐKĐT: Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/ thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/ biên lai điện tử.

Sửa Mẫu 01/ĐKĐT-BL: Tờ khai đăng ký/ thay đổi thông tin sử dụng biên lai.

Sửa Mẫu 06/ĐN-PSĐT: Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của CQT theo từng lần phát sinh.

Sửa Mẫu số 01/TB-KTT: Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền và chuyển sang thông qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/quá ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.

Sửa Mẫu BC26/HĐG: Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

Sửa Mẫu BC26/BLG: Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu thuế, phí, lệ phí

Bổ sung Mẫu 01/TB-NSDHD: Thông báo NTT ngưng sử dụng HĐĐT.

Bổ Mẫu BC26/BLĐT: Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí

Về hiệu lực thi hành

Bộ Tài chính trình Chính phủ hiệu lực thi hành của Nghị định là sau 45 ngày kể từ ngày ký.

V. BỘ CỤC CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được thiết kế gồm **02 Điều:**

- **Điều 1 về sửa đổi, bổ sung một số điều** của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

- **Điều 2 về Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.**

Trên đây là nội dung của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT đã được sửa đổi,

bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP.

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(*Xin trình kèm: Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị định; Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Bản tóm hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân.*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC (BTC);
- Lưu: VT, TCT (VP, CS).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phớc